

TP. HCM, ngày 16 tháng 08 năm 2019

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ.

V/v: Thiết kế, sản xuất ấn phẩm Hồ sơ công ty, ấn phẩm Marketing - Phát triển thị trường phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP

Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP (ACV) tổ chức mời chào giá rộng rãi Hạng mục mua sắm: “Thiết kế, sản xuất ấn phẩm Hồ sơ công ty, ấn phẩm Marketing - Phát triển thị trường phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP”.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi hồ sơ chào giá theo các yêu cầu sau đây

1. Yêu cầu về hồ sơ chào giá: Căn cứ chi tiết “Chỉ dẫn nhà cung cấp” để chuẩn bị hồ sơ chào giá (*Hồ sơ chào giá phải được ký, đóng dấu bởi đại diện có thẩm quyền hoặc được ủy quyền hợp pháp của đơn vị chào giá*).

2. Thời hạn, địa điểm gửi hồ sơ chào giá

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: 10 giờ 00, ngày 22/08/2019.
- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp tại địa điểm của ACV hoặc gửi qua đường bưu điện theo địa chỉ nhận (thời gian nhận tính theo dấu bưu điện).
- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá: Ban Kinh doanh và Phát triển thị trường, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP, 58 Trường Sơn, Phường 02, Quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

3. Thông tin liên hệ

- Ban Kinh doanh và Phát triển thị trường, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP

- Số điện thoại: (84.28) 3848 5383 (Ext: 2260)

- Người liên hệ: Lê Đặng Mỹ Linh

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Hạch toán tài chính độc lập;

- Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP.

TRƯỞNG BAN KD – PTTT



Vũ Phạm Nguyên An

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

(Đính kèm Thông báo mời chào giá)

Nhà cung cấp dịch vụ được xem xét, đề nghị lựa chọn khi đáp ứng đủ các điều kiện sau:

1. Có Hồ sơ chào giá hợp lệ (chi tiết tại Chỉ dẫn nhà cung cấp đính kèm);
2. Có sai lệch thiếu không quá 10% giá chào;
3. Có giá chào (đã bao gồm thuế) thấp nhất (sau hiệu chỉnh sai lệch) và không vượt kinh phí mua sắm được phê duyệt.
4. Đáp ứng yêu cầu về hồ sơ năng lực của nhà cung cấp dịch vụ, cụ thể được nêu dưới đây.

STT	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Tài liệu cần nộp	Yêu cầu tuân thủ
	Mô tả	Yêu cầu		
I - YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TÀI CHÍNH				
1	Năng lực tài chính	- Doanh thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh từ năm 2016 đến năm 2018 đạt tối thiểu 01 tỷ đồng/năm	Báo cáo tài chính	Phải thỏa mãn yêu cầu này
II - YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC KINH NGHIỆM				
2	Kinh nghiệm trong thực hiện tư vấn, xây dựng và phát triển thương hiệu	- Thực hiện tư vấn, xây dựng chiến lược phát triển thương hiệu cho tối thiểu 01 công ty đa quốc gia hoặc công ty có hoạt động sản xuất kinh doanh rộng khắp cả nước trong thời gian 03 năm trở lại đây.	Bản chụp Hợp đồng	Phải thỏa mãn yêu cầu này
III – YÊU CẦU VỀ TIÊU CHÍ KỸ THUẬT				
3	Kinh nghiệm, năng lực chuyên môn thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ tương tự	- Hoàn thành tối thiểu 03 hợp đồng tương tự về bản chất và độ phức tạp mà nhà cung cấp đã hoàn thành hoặc hoàn thành phần lớn với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ chính trong	Bản chụp Hợp đồng	Phải thỏa mãn yêu cầu này

STT	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Tài liệu cần nộp	Yêu cầu tuân thủ
	Mô tả	Yêu cầu		
		vòng 05 năm trở lại đây (tính đến thời hạn nộp HSCG).		
		- Cung cấp sản phẩm cuối cùng để chứng minh. - Việc cung cấp sản phẩm cuối cùng này không vi phạm các cam kết về yêu cầu giữ bí mật hoặc các cam kết, thỏa thuận khác giữa nhà cung cấp dịch vụ với bên thứ 3 khác.	Bản cứng hoặc bản mềm của sản phẩm hoàn thiện.	Phải thỏa mãn yêu cầu này
IV - YÊU CẦU VỀ NHÂN SỰ THỰC HIỆN				
4	Cam kết bố trí đội ngũ chuyên nghiệp thực hiện dự án	- Có hợp đồng lao động chính thức có hiệu lực tối thiểu 01 năm với các nhân sự sau đây: + Nhân sự Quản lý dự án: 01 nhân sự; có kinh nghiệm về lĩnh vực công việc hiện tại tối thiểu 02 năm. + Nhân sự Giám đốc Nghệ thuật: 01 nhân sự; có kinh nghiệm về lĩnh vực công việc hiện tại tối thiểu 03 năm, + Chuyên viên thiết kế: Tối thiểu 03 nhân sự, kinh nghiệm tối thiểu 02 năm. - Có hợp đồng cộng tác viên hoặc hợp đồng lao động chính thức có hiệu lực tối thiểu 01 năm với nhân sự sau đây: + Chuyên viên biên	- Mẫu số 05 - Bản chụp hợp đồng lao động.	Phải thỏa mãn yêu cầu này

STT	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm		Tài liệu cần nộp	Yêu cầu tuân thủ
	Mô tả	Yêu cầu		
		tập nội dung: 01 nhân sự, có kinh nghiệm về lĩnh vực công việc hiện tại tối thiểu 01 năm.		

CHỈ DẪN NHÀ CUNG CẤP

(Đính kèm Thông báo mời chào giá)

Mục 1. Khái quát

1. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) mời nhà cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, sản xuất tham gia chào giá rộng rãi hạng mục mua sắm được mô tả tại Phụ lục 01 - Yêu cầu mua sắm .

- Tên hạng mục mua sắm: “Thiết kế, sản xuất ấn phẩm Hồ sơ công ty, ấn phẩm Marketing - Phát triển thị trường phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP”.

3. Loại hợp đồng: trọn gói.

4. Thời gian thực hiện hợp đồng: 40 ngày.

Mục 2. Làm rõ, sửa đổi Thông báo mời chào giá

1. Làm rõ Thông báo mời chào giá (TBMCG)

Trong trường hợp cần làm rõ TBMCG, nhà cung cấp dịch vụ phải gửi văn bản đề nghị làm rõ đến ACV muộn nhất vào ngày 19/08/2019. Khi nhận được đề nghị làm rõ TBMCG của nhà cung cấp dịch vụ, ACV sẽ đăng tải văn bản trả lời lên trang web và các phương tiện đại chúng, trong đó mô tả nội dung yêu cầu làm rõ nhưng không nêu tên nhà cung cấp dịch vụ đề nghị làm rõ. Trường hợp việc làm rõ dẫn đến phải sửa đổi TBMCG thì ACV tiến hành sửa đổi TBMCG theo thủ tục quy định tại Khoản 2 Mục này.

2. Sửa đổi Thông báo mời chào giá

Trường hợp sửa đổi TBMCG, ACV sẽ đăng tải quyết định sửa đổi lên trang web và các phương tiện đại chúng không muộn hơn ngày 19/08/2019.

Nhằm giúp nhà cung cấp dịch vụ có đủ thời gian để sửa đổi HSCG, ACV có thể gia hạn thời điểm nộp HSCG theo quy định bằng việc sửa đổi TBMCG.

Mục 3. Chi phí, đồng tiền, ngôn ngữ trong chào giá rộng rãi

1. Nhà cung cấp dịch vụ phải chịu mọi chi phí liên quan đến quá trình tham dự chào giá rộng rãi.

2. Đồng tiền tham dự chào giá rộng rãi và đồng tiền thanh toán là VNĐ.

3. HSCG cũng như tất cả văn bản và các tài liệu liên quan đến HSCG được trao đổi giữa ACV và nhà cung cấp dịch vụ phải được viết bằng tiếng Việt. Các tài liệu và tư liệu bổ trợ trong HSCG có thể được viết bằng ngôn ngữ khác, đồng thời kèm theo bản dịch sang tiếng Việt. Trường hợp thiếu bản dịch, nếu cần thiết, ACV có thể yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ gửi bổ sung.

Mục 4. Thành phần của HSCG

HSCG do nhà cung cấp dịch vụ chuẩn bị phải bao gồm:

1. Đơn chào giá theo Mẫu số 01;
2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của người ký đơn chào giá của nhà cung cấp dịch vụ và tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà cung cấp dịch vụ;
3. Bảng tổng hợp giá chào theo Mẫu số 03;

Mục 5. Giá chào và giảm giá

1. Giá chào ghi trong đơn chào giá bao gồm toàn bộ chi phí để thực hiện hạng mục mua sắm (chưa tính giảm giá) theo yêu cầu của Phụ lục 01– Yêu cầu mua sắm.
2. Nhà cung cấp dịch vụ phải nộp HSCG cho toàn bộ công việc nêu tại Phụ lục 2 và ghi đơn giá, thành tiền cho tất cả các công việc nêu trong các bảng giá tương ứng quy định tại Bảng tổng hợp giá chào (Mẫu số 03).
3. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ có đề xuất giảm giá thì có thể ghi trực tiếp vào đơn chào giá hoặc đề xuất riêng trong thư giảm giá. Trường hợp giảm giá, nhà cung cấp dịch vụ phải nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục. Trường hợp có thư giảm giá thì thư giảm giá có thể để cùng trong HSCG hoặc nộp riêng song phải bảo đảm ACV nhận được trước thời hạn nhận HSCG. Thư giảm giá sẽ được ACV bảo quản như một phần của HSCG và được mở đồng thời cùng HSCG của nhà cung cấp dịch vụ; trường hợp thư giảm giá không được mở cùng HSCG và không được ghi vào biên bản đánh giá thì không có giá trị.
4. Giá chào của nhà cung cấp dịch vụ phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm hết hạn nhận hồ sơ theo quy định. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì HSCG của nhà cung cấp dịch vụ sẽ bị loại.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSCG

1. Thời gian có hiệu lực của HSCG là 40 ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ chào giá. HSCG nào có thời hạn hiệu lực ngắn hơn quy định sẽ không được tiếp tục xem xét, đánh giá.
2. Trong trường hợp cần thiết trước khi hết thời hạn hiệu lực của HSCG, ACV có thể đề nghị các nhà cung cấp dịch vụ gia hạn hiệu lực của HSCG. Việc gia hạn, chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn phải được thể hiện bằng văn bản. Nếu nhà

cung cấp dịch vụ không chấp nhận việc gia hạn thì HSCG của nhà cung cấp dịch vụ này không được xem xét. Nhà cung cấp dịch vụ chấp nhận đề nghị gia hạn không được phép thay đổi bất kỳ nội dung nào của HSCG.

Mục 7. Quy cách HSCG

1. Nhà cung cấp dịch vụ phải chuẩn bị 01 bản gốc cùng 5 bản chụp HSCG đồng thời ghi bên ngoài hồ sơ và túi đựng tương ứng là “BẢN GỐC HỒ SƠ CHÀO GIÁ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ CHÀO GIÁ”.

Trường hợp sửa đổi, thay thế HSCG thì nhà cung cấp dịch vụ phải chuẩn bị 01 bản gốc và các bản chụp hồ sơ sửa đổi, thay thế với số lượng bằng số lượng bản chụp HSCG đã nộp. Trên trang bìa của các hồ sơ và túi đựng tương ứng phải ghi rõ “BẢN GỐC HỒ SƠ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ CHÀO GIÁ SỬA ĐỔI”, “BẢN GỐC HỒ SƠ CHÀO GIÁ THAY THẾ”, “BẢN CHỤP HỒ SƠ CHÀO GIÁ THAY THẾ”.

2. Túi đựng HSCG, HSCG sửa đổi, HSCG thay thế của nhà cung cấp dịch vụ phải được niêm phong và ghi rõ tên hạng mục mua sắm, tên nhà cung cấp dịch vụ, tên Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam- CTCP. ACV có trách nhiệm bảo mật thông tin trong HSCG của nhà cung cấp dịch vụ.

3. Nhà cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm về tính thống nhất giữa bản gốc và bản chụp. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp nhưng không làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp dịch vụ thì căn cứ vào bản gốc để đánh giá. Trường hợp có sự sai khác giữa bản gốc và bản chụp dẫn đến kết quả đánh giá trên bản gốc khác kết quả đánh giá trên bản chụp, làm thay đổi thứ tự xếp hạng nhà cung cấp dịch vụ thì HSCG của nhà cung cấp dịch vụ bị loại.

4. Tất cả các thành phần của HSCG nêu tại Chỉ dẫn nhà cung cấp dịch vụ phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ và kèm theo Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu ủy quyền) theo quy định tại mẫu số 02.

5. Những chữ được ghi thêm, ghi chèn vào giữa các dòng, những chữ bị tẩy xóa hoặc viết đè lên sẽ chỉ được coi là hợp lệ nếu có chữ ký ở bên cạnh hoặc tại trang đó của người ký đơn chào giá.

Mục 8. Nộp, rút, thay thế và sửa đổi HSCG

1. Nhà cung cấp dịch vụ nộp trực tiếp hoặc gửi HSCG theo đường bưu điện đến địa chỉ của ACV nhưng phải đảm bảo ACV nhận được trước thời hạn gửi HSCG là 10 giờ 00, ngày 22 tháng 08 năm 2019.

2. ACV sẽ tiếp nhận HSCG của tất cả nhà cung cấp dịch vụ nộp HSCG trước thời hạn nộp HSCG. Trường hợp nhà cung cấp dịch vụ nộp HSCG sau thời hạn nộp

HSCG thì HSCG bị loại và được trả lại nguyên trạng cho nhà cung cấp dịch vụ.

3. Sau khi nộp, nhà cung cấp dịch vụ có thể rút lại HSCG bằng cách gửi văn bản thông báo có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ đến ACV trước thời hạn gửi hồ sơ chào giá.

Trước thời hạn gửi hồ sơ chào giá, nếu cần sửa đổi hoặc thay thế HSCG thì nhà cung cấp dịch vụ nộp HSCG thay thế hoặc HSCG sửa đổi cho ACV với cách ghi thông tin nêu tại Chỉ dẫn nhà cung cấp dịch vụ.

Mục 9. Làm rõ HSCG

1. Sau khi mở hồ sơ chào giá, nhà cung cấp dịch vụ có trách nhiệm làm rõ HSCG theo yêu cầu của ACV, ACV sẽ có văn bản yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ làm rõ HSCG của nhà cung cấp dịch vụ.

2. Nhà cung cấp dịch vụ được tự gửi tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ, năng lực, kinh nghiệm của mình đến ACV trước ngày 27/08/2019. ACV có trách nhiệm tiếp nhận những tài liệu làm rõ của nhà cung cấp dịch vụ để xem xét, đánh giá; các tài liệu làm rõ về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm được coi như một phần của HSCG.

3. Việc làm rõ phải bảo đảm không làm thay đổi bản chất của nhà cung cấp dịch vụ, không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp và không thay đổi giá chào.

Mục 10. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo quy định tại Tiêu chuẩn đánh giá HSCG. Nhà cung cấp dịch vụ có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi thấp nhất được xếp hạng thứ nhất và được mời vào thương thảo hợp đồng.

Mục 11. Điều kiện xét duyệt

Nhà cung cấp dịch vụ được xem xét, lựa chọn thực hiện hạng mục mua sắm khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có HSCG hợp lệ;
2. Có đáp ứng đầy đủ về tư cách của nhà cung cấp dịch vụ quy định tại Mục 4 – Thông báo mời chào giá.
3. Có đáp ứng đầy đủ các nội dung về Tiêu chí đánh giá lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ;

Mục 12. Thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ

1. Kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ sẽ được gửi đến tất cả nhà cung cấp dịch vụ tham dự chào giá rộng rãi theo đường bưu điện, fax và đăng tải kết quả lựa

chọn nhà cung cấp dịch vụ trên website của ACV và phương tiện truyền thông đại chúng.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ, nếu nhà cung cấp dịch vụ không được lựa chọn có văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc nhưng phải trước ngày ký hợp đồng, ACV sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà cung cấp dịch vụ.

Mục 13. Điều kiện ký kết hợp đồng

1. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, HSCG của nhà cung cấp dịch vụ được lựa chọn còn hiệu lực.

2. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, nhà cung cấp dịch vụ được lựa chọn phải bảo đảm vẫn đáp ứng yêu cầu về năng lực để thực hiện hạng mục mua sắm.

Mục 14. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà cung cấp dịch vụ được lựa chọn phải cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc bảo đảm bằng tiền mặt với giá trị và nội dung theo quy định của ACV.

2. Nhà cung cấp dịch vụ không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong trường hợp sau đây:

- a) Từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng có hiệu lực;
- b) Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- c) Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng.

ĐƠN CHÀO GIÁ⁽¹⁾

Ngày: _____ [Điền ngày tháng năm ký đơn chào giá]

Hạng mục mua sắm: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào giá rộng rãi]

Kính gửi: [Điền đầy đủ và chính xác tên của bên mời thầu]

Sau khi nghiên cứu Thông báo mời chào giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà cung cấp dịch vụ], có địa chỉ tại _____ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp dịch vụ] cam kết thực hiện hạng mục mua sắm _____ [Ghi tên hạng mục mua sắm] theo đúng yêu cầu của Thông báo mời chào giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền]⁽²⁾ cùng với biểu giá kèm theo.

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian để thực hiện xong tất cả nội dung công việc theo yêu cầu của gói thầu]⁽³⁾.

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một hồ sơ chào giá này với tư cách là nhà cung cấp dịch vụ chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Những thông tin kê khai trong hồ sơ chào giá là trung thực.

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi sẽ thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định của Thông báo mời chào giá.

Hồ sơ chào giá có hiệu lực trong thời gian _____ ngày⁽⁴⁾, kể từ ngày _____ tháng _____ năm _____⁽⁵⁾.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ⁽⁶⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp dịch vụ lưu ý điền đầy đủ và chính xác các thông tin về tên của ACV, nhà cung cấp dịch vụ, thời gian có hiệu lực của HSCG, được đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ ký tên, đóng dấu (nếu có).

(2) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với tổng giá chào giá rộng rãi ghi trong bảng tổng giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho ACV.

(3) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải phù hợp với Thời gian thực hiện nêu trong Phụ lục 01 – Yêu cầu mua sắm.

(4) Ghi số ngày có hiệu lực theo đúng yêu cầu của TBMCG.

(5) Ghi ngày đóng thầu theo quy định của TBMCG.

(6) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch vụ ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02).

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch vụ], là người đại diện theo pháp luật của _ [Ghi tên nhà cung cấp dịch vụ] có địa chỉ tại _ [Ghi địa chỉ của nhà cung cấp dịch vụ] bằng văn bản này ủy quyền cho _ [Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình gửi hồ sơ chào giá của hạng mục mua sắm _ [Ghi tên hạng mục mua sắm] do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) tổ chức:

[- Ký đơn chào giá;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với ACV trong quá trình tham dự chào giá rộng rãi, kể cả văn bản đề nghị làm rõ thông báo mời chào giá và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ chào giá;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà cung cấp dịch vụ có kiến nghị;

- Ký kết hợp đồng với ACV nếu được lựa chọn.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [Ghi tên nhà cung cấp dịch vụ]. ____ [Ghi tên nhà cung cấp dịch vụ] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [Ghi tên người được ủy quyền] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]

Người ủy quyền

[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch vụ, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho ACV cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch vụ cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà cung cấp dịch vụ để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà cung cấp dịch vụ thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà cung cấp dịch vụ hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá rộng rãi.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	MÔ TẢ CÔNG VIỆC	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TIỀN
I	HẠNG MỤC THIẾT KẾ			
1	Thiết kế cuốn Hồ sơ công ty (Company Profile): - Tư vấn về bố cục, hình ảnh và thiết kế cho ấn phẩm. - Phát triển bố cục (tối đa 48 trang). - Chuẩn hóa sản phẩm cuối cùng & giao file chất lượng cao theo nội dung cơ bản được phê duyệt (Tiếng Anh, Tiếng Việt).			
2	Thiết kế cuốn tài liệu Sổ tay Cảng hàng không dành cho các Hãng hàng không (Airports Handbook) - Tư vấn về bố cục, hình ảnh và thiết kế cho ấn phẩm. - Phát triển bố cục (tối đa 48 trang). - Chuẩn hóa sản phẩm cuối cùng & giao file chất lượng cao theo nội dung cơ bản được phê duyệt (Ngôn ngữ: Tiếng Anh).			
3	Thiết kế tài liệu Sổ tay Cảng hàng không dành cho hành khách (Airport Passenger Guide): - Tư vấn về bố cục, hình ảnh và thiết kế cho ấn phẩm. - Phát triển bố cục theo dạng tờ rơi gấp gọn bỏ túi (kích thước trái A2): Gấp 8 cho các CHK khai thác chuyến bay quốc tế và Gấp 6 cho các CHK còn lại. - Chuẩn hóa sản phẩm cuối cùng & giao file chất lượng cao theo nội dung cơ bản được phê duyệt (Ngôn ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Việt). - Quy mô: 21 thiết kế cho 21 cảng hàng không			
II	HẠNG MỤC SẢN XUẤT			
4	Sản xuất cuốn Hồ sơ công ty (Company Profile): - In thử và tạo mẫu hoàn chỉnh theo thiết kế hoàn chỉnh tại mục I để ACV phê			

STT	MÔ TẢ CÔNG VIỆC	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GIÁ TIỀN
	duyet. - Sản xuất đúng với chất lượng của mẫu hoàn chỉnh đã được ACV phê duyệt. - Số lượng sản xuất: 100 cuốn. - Trữ kho và giao thành phẩm đúng với địa chỉ và thời gian bên ACV cung cấp.			
5	Sản xuất cuốn tài liệu Sổ tay Cảng hàng không dành cho các Hãng hàng không (Airports Handbook) - In thử và tạo mẫu hoàn chỉnh theo thiết kế hoàn chỉnh tại mục I để ACV phê duyệt. - Sản xuất đúng với chất lượng của mẫu hoàn chỉnh đã được ACV phê duyệt. - Số lượng sản xuất: 100 cuốn. Trữ kho và giao thành phẩm đúng với địa chỉ và thời gian bên ACV cung cấp.			
6	Sản xuất tài liệu Sổ tay Cảng hàng không dành cho hành khách (Airport Passenger Guide) - In thử và tạo mẫu hoàn chỉnh theo thiết kế hoàn chỉnh tại mục I để ACV phê duyệt. - Sản xuất đúng với chất lượng của mẫu hoàn chỉnh đã được ACV phê duyệt. - Số lượng sản xuất: 1,300 bản. Trữ kho và giao thành phẩm đúng với địa chỉ và thời gian bên ACV cung cấp			
III	TỔNG GIÁ CHÀO			
	GIẢM GIÁ			
	THUẾ VAT (10%)			
	TỔNG CỘNG			

BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN HẠNG MỤC MUA SẮM

Ngày: _____[Điền ngày tháng năm ký cam kết]

Tên hạng mục mua sắm: “Sản xuất ấn phẩm Hồ sơ công ty, ấn phẩm Marketing - Phát triển thị trường để quảng bá hình ảnh, thương hiệu ACV, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP”.

Kính gửi: Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP

Sau khi nghiên cứu thông báo mời chào giá, văn bản sửa đổi thông báo mời chào giá _____[Ghi số của văn bản sửa đổi, nếu có] và các tài liệu đính kèm thông báo mời chào giá do Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam-CTCP phát hành, chúng tôi, _____[Ghi tên nhà cung cấp dịch vụ], có địa chỉ tại _____[Ghi địa chỉ của nhà cung cấp dịch vụ] cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để cung cấp dịch vụ hợp pháp, đảm bảo chất lượng, yêu cầu và theo đúng quy định trong thông báo mời chào giá.

Chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của thông tin nêu trong bản cam kết này.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

CAM KẾT ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ THỰC HIỆN DỰ ÁN

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà cung cấp dịch vụ: _____ *[Ghi tên đầy đủ của nhà cung cấp dịch vụ]*

Chúng tôi cam kết bố trí đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp để thực hiện dự án theo đúng yêu cầu về chất lượng và tiến độ

Đội ngũ nhân sự của chúng tôi thực hiện dự án này gồm :

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số năm kinh nghiệm
1		Quản lý dự án (Account Manager)	
2		Giám đốc Nghệ thuật hoặc Giám đốc Sáng tạo (Art Director / Creative Director)	
3		Chuyên viên biên tập nội dung	
4		Chuyên viên Thiết kế (Designer)	
5		Chuyên viên Thiết kế (Designer)	
6		Chuyên viên Thiết kế (Designer)	

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSCG

(Đính kèm Thông báo mời chào giá)

Mục 1. Kiểm tra và đánh giá tính hợp lệ của HSCG

1.1. Kiểm tra HSCG

- a) Kiểm tra số lượng bản chụp HSCG;
- b) Kiểm tra các thành phần của HSCG theo yêu cầu tại Chỉ dẫn nhà cung cấp dịch vụ;
- c) Kiểm tra sự thống nhất nội dung giữa bản gốc và bản chụp để phục vụ quá trình đánh giá chi tiết HSCG.

1.2. Tiêu chí đánh giá tính hợp lệ của HSCG

HSCG của nhà cung cấp dịch vụ được đánh giá là hợp lệ khi đáp ứng đầy đủ các nội dung sau đây:

- a) Có bản gốc HSCG;
- b) Có đơn chào giá đại diện hợp pháp của nhà cung cấp dịch vụ ký tên, đóng dấu (nếu có) theo yêu cầu của TBMCG.
- c) Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong đơn chào giá phải đáp ứng yêu cầu nêu trong TBMCG;
- d) Giá chào ghi trong đơn chào giá phải cụ thể, cố định bằng số, bằng chữ và phải phù hợp, logic với bảng tổng hợp giá chào, không đề xuất các giá chào khác nhau hoặc có kèm theo điều kiện gây bất lợi cho ACV;
- đ) Thời gian có hiệu lực của HSCG đáp ứng yêu cầu nêu tại **Chỉ dẫn nhà cung cấp dịch vụ**;
- f) Nhà cung cấp dịch vụ có tư cách hợp lệ theo quy định tại **Chỉ dẫn nhà cung cấp dịch vụ**.

Nhà cung cấp dịch vụ có HSCG hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực, kinh nghiệm và tiêu chuẩn kỹ thuật.

Mục 2. Đánh giá các tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để đánh giá các tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ.

HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu tiêu chí lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ khi 100% các tiêu chí đều được đánh giá là Đạt.

Mục 3. Xác định giá chào

Cách xác định giá chào thấp nhất theo các bước sau:

Bước 1: Xác định giá chào;

Bước 2: Sửa lỗi thực hiện theo quy định tại ghi chú (1);

Bước 3: Hiệu chỉnh sai lệch thực hiện theo quy định tại ghi chú (2);

Bước 4: Xác định giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 5: Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Chỉ dẫn nhà cung cấp dịch vụ;

Bước 6: Xếp hạng nhà cung cấp dịch vụ. HSCG có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) và cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú:

(1) Sửa lỗi:

Việc sửa lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây:

a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác khi tính toán giá chào. Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở cho việc sửa lỗi; nếu phát hiện đơn giá có sự sai khác bất thường do lỗi hệ thập phân (10 lần, 100 lần, 1.000 lần) thì thành tiền là cơ sở cho việc sửa lỗi. Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” nhà cung cấp dịch vụ không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà cung cấp dịch vụ đã phân bổ giá của công việc này vào các công việc khác thuộc hạng mục mua sắm, nhà cung cấp dịch vụ phải có trách nhiệm thực hiện hoàn thành các công việc này theo đúng yêu cầu nêu trong TBMCG và được thanh toán theo đúng giá đã chào.

b) Các lỗi khác:

- Tại cột thành tiền đã được điền đầy đủ giá trị nhưng không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì giá trị cột thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và giá trị tại cột thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia giá trị tại cột thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong TBMCG thì giá trị sai khác đó là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo quy định tại Bước 3;

- Lỗi nhầm đơn vị tính: sửa lại cho phù hợp với yêu cầu nêu trong TBMCG;

- Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu "," (dấu phẩy) thay cho dấu "." (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam. Khi ACV cho rằng dấu phẩy hoặc dấu chấm trong đơn giá nhà cung cấp dịch vụ chào rõ ràng đã bị đặt sai chỗ thì trong trường hợp này thành tiền của hạng mục sẽ có ý nghĩa quyết định và đơn giá sẽ được sửa lại;

- Nếu có sai sót khi cộng các khoản tiền để ra tổng số tiền thì sẽ sửa lại tổng số tiền theo các khoản tiền;

- Nếu có sự khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số sau khi sửa lỗi theo quy định tại Mục này làm cơ sở pháp lý.

(2) Hiệu chỉnh sai lệch:

a) Trường hợp có sai lệch về phạm vi cung cấp thì giá trị phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, giá trị phần chào thừa sẽ được trừ đi theo mức đơn giá tương ứng trong HSCG của nhà cung cấp dịch vụ có sai lệch;

Trường hợp một hạng mục trong HSCG của nhà cung cấp dịch vụ không có đơn giá thì lấy mức đơn giá cao nhất đối với hạng mục này trong số các HSCG của nhà cung cấp dịch vụ khác để làm cơ sở hiệu chỉnh sai lệch.

PHỤ LỤC 01 - YÊU CẦU MUA SẴM

(Đính kèm Thông báo mời chào giá)

“Thiết kế, sản xuất ấn phẩm Hồ sơ công ty, ấn phẩm Marketing - Phát triển thị trường phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP”

1. Thiết kế, sản xuất cuốn Hồ sơ công ty (Company Profile)

1.1. Nội dung chính: Giới thiệu tóm tắt về lịch sử hình thành và phát triển của ACV, giúp khách hàng, đối tác trong nước và quốc tế tìm hiểu nhanh chóng về ACV.

1.2. Cấu trúc nội dung:

STT	Tiếng Việt	Tiếng Anh
1	Phần mở đầu	Prologue
2	Nhiệm vụ, tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của ACV	Management Philosophy, Mission, Vision and Values of ACV
3	Lời chào của Chủ tịch HĐQT và CEO	Foreword by ACV's President & CEO
4	Thông tin về ACV - Lịch sử hình thành và phát triển - Cấu trúc doanh nghiệp - Hệ thống cảng hàng không trực thuộc - Các chỉ số quản trị, sản xuất kinh doanh, chỉ số khai thác - điều hành hoạt động bay giai đoạn 2016 – 2018 - Các giải thưởng - Các đường bay kết nối tới CHK của ACV	Corporation profile - History - Structure - ACV's Airport location map - Financial review, key figures: 2016 – 2018 period - Awards - Airlines Operating at ACV's Airport
5	Hợp tác quốc tế	International Co-operation
6	Lĩnh vực hoạt động chính - Kinh doanh, khai thác cảng hàng không - Đảm bảo an ninh – an toàn hàng không - Đầu tư xây dựng, bảo trì kết cấu hạ tầng cảng hàng không	Our expertise - Airport Business & Operation - Safety Management - Airport Investment & Construction
7	Trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội	Corporate Social Responsibility
8	Cảng hàng không quốc tế: Cửa ngõ hàng không kết nối thế giới - Tân Sơn Nhất - Nội Bài	International Airports: Gateway to the World - Tân Sơn Nhất - Nội Bài

STT	Tiếng Việt	Tiếng Anh
	- Đà Nẵng - Cam Ranh - Phú Quốc - Cần Thơ - Vinh - Cát Bi - Long Thành (Tương lai)	- Đà Nẵng - Cam Ranh - Phú Quốc - Cần Thơ - Vinh - Cát Bi - Long Thành (Future)
9	Điểm đến của hành trình khám phá du lịch & văn hóa - Liên Khương - Đồng Hới - Phú Bài - Tuy Hòa - Phù Cát	Secondary Airports: Destination for Tourism & Culture of Vietnam - Liên Khương - Đồng Hới - Phú Bài - Tuy Hòa - Phù Cát
10	Cam kết của ACV	Promises of ACV

1.3. Yêu cầu thiết kế

- Số trang: Tối đa 48 trang, nội dung 02 mặt
- Kích thước trang: 21cm x 29,7 cm (A4).
- Nội dung thiết kế: Theo nội dung cơ bản được phê duyệt.
- Ngôn ngữ: Tiếng Việt, Tiếng Anh.
- Yêu cầu về độ phân giải của file thiết kế cuối cùng: 300 DPI.

1.4. Yêu cầu sản xuất

- In thử và tạo mẫu hoàn chỉnh theo file thiết kế cuối cùng để ACV phê duyệt.
- Sản xuất đúng với chất lượng của mẫu hoàn chỉnh đã được ACV phê duyệt.
- Số lượng: 100 cuốn.
- Kích thước thành phẩm sau khi gấp: 21cm x 29,7cm (A4).
- Chất liệu:
 - + Ruột: Giấy C100
 - + Bìa: Giấy C300
 - + Đóng gáy bằng kỹ thuật may chỉ, đóng keo nhiệt hoặc bấm kim giữa.

1.5. Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày ký HĐ (bao gồm cả Thứ 7, Chủ Nhật)

2. Cuốn Sổ tay Cảng hàng không dành cho Hãng hàng không (Airports Handbook)

2.1. Nội dung chính

Giới thiệu về các Cảng hàng không đủ năng lực khai thác các chuyến bay quốc tế; thông tin cần thiết trong việc cấp phép khai thác chuyến bay thương mại đi/đến các CHK của ACV: quy trình, thủ tục cấp phép bay, các chính sách giá, ...

2.2 Cấu trúc nội dung

STT	Tiêu đề	Nội dung chi tiết
1	Phần mở đầu	Giới thiệu về ngành hàng không dân dụng Việt Nam, vai trò, vị thế của ACV
2	Giới thiệu về ACV	- Hệ thống CHK trực thuộc - Các dịch vụ do ACV cung cấp
3	Giới thiệu về các CHKQT và CHK khai thác chuyến bay quốc tế - Cảng HKQT Tân Sơn Nhất - Cảng HKQT Nội Bài - Cảng HKQT Đà Nẵng - Cảng HKQT Cam Ranh - Cảng HKQT Phú Quốc - Cảng HKQT Cần Thơ - Cảng HKQT Cát Bi - Cảng HKQT Vinh - Cảng HK Liên Khương	- Aeronautical Information Publication (AIP) của từng CHK - Airport Facility Layout (Airport, Terminal, Air field) - Sản lượng thông qua và các chỉ số cơ bản (giai đoạn 2016 - 2018) - Mạng lưới đường bay trong nước, quốc tế kết nối tới CHK - Các loại hình giao thông kết nối - Các tiện ích phục vụ hành khách - Kế hoạch phát triển trong tương lai
4	Chính sách giá dịch vụ (Incentive Scheme)	- Các chính sách trợ giá chi phí hạ, cất cánh theo Quyết định 2345/QĐ-BGTVT. - Các chính sách hoa hồng khi thu hộ phí dịch vụ hành khách theo Quyết định 2345/QĐ-BGTVT. - Các chương trình trợ giá khác của ACV.
5	Quy trình, thủ tục cấp phép khai thác chuyến bay thương mại	- Nội dung ngắn gọn hướng dẫn danh mục các giấy phép và chứng từ cần thiết cho hãng hàng không quốc tế mới khi làm việc với Cục hàng không Việt Nam. - Nội dung ngắn gọn hướng dẫn danh mục các giấy phép và chứng từ cần thiết các hãng hàng không quốc tế mới cần cung cấp cho ACV.

2.3. Yêu cầu thiết kế

- Số trang: Tối đa 48 trang, nội dung 02 mặt
- Kích thước mỗi trang của bản in: 14,8cm x 21cm (A5)

- Nội dung thiết kế: Theo nội dung cơ bản được phê duyệt.
- Ngôn ngữ: Tiếng Anh.
- Yêu cầu về độ phân giải của file thiết kế cuối cùng: 300 DPI.

2.4. Yêu cầu sản xuất

- In thử và tạo mẫu hoàn chỉnh theo file thiết kế cuối cùng để ACV phê duyệt.
- Sản xuất đúng với chất lượng của mẫu hoàn chỉnh đã được ACV phê duyệt.
- Số lượng: 100 cuốn.
- Kích thước thành phẩm sau khi gấp: 14,8cm x 21cm (A5).
- Chất liệu:
 - + Ruột: Giấy C100
 - + Bìa: Giấy C300
 - + Đóng gáy bằng kỹ thuật may chỉ, đóng keo nhiệt hoặc bấm kim giữa.

2.5. Thời gian thực hiện: 30 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (bao gồm cả thứ bảy và chủ nhật)

3. Cuốn Sổ tay Cảng hàng không dành cho Hành khách (Passenger Guide):

3.1. Nội dung chính

Giới thiệu hệ thống Cảng hàng không của ACV và cung cấp thông tin về du lịch địa phương tại chi nhánh Cảng hàng không.

3.2 Cấu trúc nội dung

STT	Tiêu đề	Nội dung chi tiết
1	Thông tin chung về ACV và hệ thống cảng hàng không trực thuộc	Thể hiện tóm tắt bằng hình ảnh infographic
2	Thông tin chi tiết về Cảng hàng không	- Vị trí địa lý - Thông tin chung của Cảng - Hình ảnh thông tin về đường bay kết nối tới cảng - Sơ đồ mặt bằng cảng hàng không, mặt bằng nhà ga hành khách - Chỉ dẫn nhà ga (Terminal Directory) - Phương tiện di chuyển
3	Thông tin chung cho hành khách	- Hướng dẫn quy trình, thủ tục tại cảng hàng không. - Thông tin về các việc “Nên” và “Không nên” khi đi máy bay, các quy định tại địa phương, gợi ý các mẹo hay cho hành khách...
4	Danh sách các hãng hàng không có chuyến bay tới cảng	
5	Thông tin về du lịch, văn hóa địa phương	- Gợi ý các điểm du lịch trong ngày hoặc ngắn ngày - Gợi ý các món ăn đặc sản, điểm đến phải check-in - Gợi ý các package tour du lịch do các đơn vị lữ hành hợp tác cung cấp dịch vụ
6	Thông tin về các số liên lạc khẩn cấp	

3.3. Yêu cầu thiết kế

- Quy mô: 21 bản thiết kế cho 21 cảng hàng không
- Nội dung thiết kế: Theo nội dung cơ bản được phê duyệt.
- Quy cách: Dạng tờ rơi gấp gọn bỏ túi, in màu 02 mặt:
 - + Gấp 8 cho các Cảng hàng không khai thác chuyên bay quốc tế.
 - + Gấp 6 cho các Cảng hàng không khác.
- Kích thước trái: 42cm x 59,4cm (khổ A2)
- Loại giấy: couche / giấy mỹ thuật 250gsm
- Ngôn ngữ: Tiếng Việt và Tiếng Anh.

- Yêu cầu độ phân giải của file thiết kế cuối cùng: 300 DPI

3.4. Yêu cầu sản xuất

- In thử, tạo mẫu hoàn chỉnh theo file thiết kế cuối cùng để ACV phê duyệt.
- Sản xuất đúng với chất lượng của mẫu hoàn chỉnh đã được ACV phê duyệt.
- Kích thước thành phẩm sau khi trải: 42cm x 59,4cm (khổ A2)
- Số lượng: 1,300 bản.
- Chất liệu: couche/giấy mỹ thuật 250gsm.

3.5. Thời gian thực hiện: 40 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng (bao gồm cả thứ bảy và chủ nhật).

4. Tiêu chuẩn nghiệm thu sản phẩm:

- Bộ file thiết kế bao các file có thể chỉnh sửa/cập nhật được nội dung: File thiết kế gốc chưa convert fonts; Bộ fonts sử dụng trong các file thiết kế; File xem trước (có đuôi “.pdf” + file hoặc đuôi “.jpg”); Hình ảnh bản quyền được sử dụng trong mẫu thiết kế.
- Độ phân giải của file thiết kế cuối cùng: 300 DPI.
- In tối thiểu 03 Mẫu thử để ACV kiểm tra và lựa chọn chất lượng màu sắc, hình ảnh của sản phẩm cuối cùng.
- Sản phẩm cuối cùng phải có chất lượng màu sắc và hình ảnh giống với Mẫu thử được ACV phê duyệt.
- Tạo 01 Mẫu hoàn chỉnh cho ấn phẩm Hồ sơ công ty (Company Profile), 01 Mẫu hoàn chỉnh cho Sổ tay Cảng hàng không dành cho các Hãng hàng không (Airports Handbook) và 01 Mẫu hoàn chỉnh cho Sổ tay Cảng hàng không dành cho hành khách (Airport passengers Guide).
- Sản phẩm cuối cùng phải có đầy đủ các giai đoạn gia công như Mẫu hoàn chỉnh được ACV phê duyệt.
 - + *Mẫu thử là mẫu in thử trên chất liệu giấy đã lựa chọn để kiểm tra, lựa chọn và điều chỉnh tỷ lệ màu sắc in ấn phù hợp cho sản phẩm cuối cùng.*
 - + *Mẫu hoàn chỉnh là mẫu có đầy đủ các công đoạn sản xuất của sản phẩm cuối cùng (đóng gáy, gấp, bẻ).*